

Số: /BC-UBND

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2026

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;  
phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026**

### Phần thứ nhất

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

### I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Năm 2025, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là xung đột quân sự, bất ổn chính trị ở một số quốc gia, khu vực. Trong nước, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; các yếu tố nền tảng về thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kết cấu hạ tầng... tiếp tục được củng cố, hoàn thiện. Đối với tỉnh Lào Cai, năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Việc hợp nhất tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái thành tỉnh Lào Cai mới được thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, khoa học, bài bản, tạo động lực và không gian mới cho phát triển của địa phương. Tỉnh Lào Cai mới có vị trí chiến lược trong khu vực Tây Bắc, trên hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; nhiều dự án trọng điểm về công nghiệp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông<sup>1</sup>, đô thị, các dự án chế biến sâu khoáng sản, cơ sở dịch vụ hiện đại tiếp tục được đầu tư; khu du lịch Sa Pa, Bắc Hà, thành phố Lào Cai, Mù Cang Chải... ngày càng hấp dẫn thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công sẽ là động lực cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế năm 2025.

Tuy nhiên, nền kinh tế của tỉnh vẫn phải đối mặt với không ít rủi ro, biến động phức tạp, khó lường như: Sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiếu nguyên liệu, chi phí đầu vào đang ở mức cao...; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiềm ẩn phát sinh, diễn biến phức tạp; vốn đầu tư xây dựng cơ bản chưa đáp ứng được nhu cầu; khó khăn do hạ tầng chưa đồng bộ nhất là kết nối đường cao tốc với các trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch của tỉnh... Trước bối cảnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trong chỉ đạo, điều hành với quyết tâm phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đề ra.

### II. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

#### 1. Công tác chỉ đạo

<sup>1</sup> Xây dựng đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; xây dựng cơ sở hạ tầng biên giới, trong đó xây dựng cầu qua sông Hồng khu vực biên giới Bát Xát (Việt Nam) - Bá Sái (Trung Quốc); Nâng cấp đường cao tốc đoạn Yên Bái - Lào Cai lên 4 làn xe; Cảng Hàng không Sa Pa...

Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, tập trung vào những vấn đề trọng tâm: Về kinh tế - xã hội<sup>2</sup>; đầu tư công<sup>3</sup>, tài chính - ngân sách<sup>4</sup>, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sáp nhập 02 tỉnh Lào Cai - Yên Bái thành tỉnh Lào Cai mới, triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm hoạt động đúng tiến độ, thông suốt, hiệu quả; chỉ đạo tập trung ứng phó và khắc phục hậu quả của thiên tai, đặc biệt là bão số 10, 11.

Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phục vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đảm bảo theo tiến độ chung của Trung ương, thu hút sự quan tâm, tạo được sự đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh. Tập trung xây dựng và phối hợp xây dựng 17 đề án trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng đảng và hệ thống chính trị giai đoạn 2026 - 2030 trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống xuất, nhập cảnh trái phép và xuất cảnh, lao động bất hợp pháp trên địa bàn tỉnh. Quản lý, bảo vệ không gian văn hóa - tín ngưỡng và phát triển du lịch. Tiếp tục thực hiện hợp đồng giáo viên và tăng cường, biệt phái, thỉnh giảng giáo viên đảm bảo đội ngũ nhà giáo. Chỉ đạo tăng cường kết nối cung - cầu lao động, phát triển thị trường lao động nhằm giải quyết việc làm cho người lao động. Triển khai các giải pháp bảo đảm các điều kiện an toàn cho khách du lịch đến địa bàn tỉnh.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ đối với các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động, người có công với cách mạng, hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là việc triển khai hỗ trợ kịp thời cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi bão số 10 và số 11... Đây mạnh công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tổ chức triển khai hiệu quả các giải pháp kích cầu, thu hút khách du lịch. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện triển khai nhiệm vụ năm học mới 2025 - 2026, thực hiện đồng bộ, nghiêm túc việc sắp xếp mạng lưới trường lớp học trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác sắp xếp mạng lưới cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đây mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

<sup>2</sup> Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Lào Cai; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 về điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 tỉnh Lào Cai; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 tỉnh Lào Cai.

<sup>3</sup> Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Lào Cai; Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lào Cai; Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Lào Cai; Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Lào Cai; Văn bản số 1550/UBND-XD ngày 24/8/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện kịch bản giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; Văn bản số 2808/UBND-TH ngày 08/10/2025 triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 23/9/2025 của Tỉnh ủy về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách và đầu tư công giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

<sup>4</sup> Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định 469/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2025; Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 tỉnh Lào Cai (chỉ các hoạt động kinh tế); Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kịch bản thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng cuối năm 2025; Văn bản số 513/UBND-TC ngày 22/7/2025 về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028; Văn bản số 625/UBND-TC ngày 25/7/2025 về triển khai công tác kê toán tại đơn vị hành chính cấp xã khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; Văn bản số 661/UBND-TC ngày 27/7/2025 về việc tổ chức công tác tài chính, kế toán xã, phường; Văn bản số 1042/UBND-TC ngày 07/8/2028 về tổ chức bộ máy kế toán và đăng ký chữ ký kế toán trưởng của các đơn vị tại Kho bạc nhà nước; Văn bản số 4483/UBND-VX ngày 02/12/2025 về việc tăng cường quản lý, điều hành ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2025, đơn đốc thu ngân sách và đảm bảo cân đối chi tiêu; Công văn số 442/UBND-TH ngày 30/11/2025 về việc tăng cường triển khai tín dụng chính sách xã hội và điều chỉnh giảm lãi suất cho vay ưu đãi.

số, các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế. Chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng các nội dung báo cáo, tờ trình trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Từ 01/7/2025 đến nay, đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành gần 90 Nghị quyết làm cơ sở pháp lý, cơ sở chính trị quan trọng để tổ chức triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030<sup>5</sup>.

## **2. Công tác điều hành**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức các hội nghị, cuộc họp về các vấn đề trọng tâm như: Các cuộc họp, bàn về kinh tế - xã hội; tài chính ngân sách; đầu tư công; công tác ứng phó với bão số 10, số 11 và khắc phục hậu quả do mưa lũ sau bão gây ra; đã chủ trì tổ chức các cuộc họp tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, giáo dục, y tế, đất đai... của các doanh nghiệp và các địa phương; kiểm tra, làm việc với các sở, ngành, địa phương rà soát tiến độ triển khai các dự án, tiến độ xây dựng các chính sách trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức làm việc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác thu ngân sách; hội nghị quán triệt, triển khai các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;... Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của các Chính phủ, các bộ ngành Trung ương; dự họp các phiên họp các Ban Chỉ đạo Trung ương; đón tiếp và làm việc với các đoàn công tác của Trung ương đến thăm và làm việc tại tỉnh.

Trong năm 2025, công tác đối ngoại của tỉnh Lào Cai đã được triển khai một cách chủ động, đạt được nhiều kết quả nổi bật, đặc biệt là trong việc củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trọng điểm. Với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), Lào Cai đã duy trì mối quan hệ hợp tác mật thiết thông qua việc tổ chức thành công Chương trình Giao lưu văn nghệ chào Xuân và Liên hoan nhân dân biên giới Việt Nam - Trung Quốc năm 2025. Tổ chức chuỗi sự kiện “GẶP GỠ 2025”, tham gia Hội chợ thương mại quốc tế Việt - Trung lần thứ 25 nhằm thúc đẩy kết nối giao thương kinh tế liên vùng, đồng thời chuẩn bị cho các hội nghị hợp tác thường niên quan trọng. Việc duy trì cơ chế trao đổi thông tin với cơ quan Ngoại vụ tỉnh Vân Nam đã góp phần phối hợp triển khai hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh qua biên giới và thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu. Đối với các đối tác phương Tây, Lào Cai tiếp tục chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai các nội dung hợp tác đã ký kết với Vùng Nouvelle Aquitaine và tỉnh Val-de-Marne (Cộng hòa Pháp) trên các lĩnh vực thể thao, du lịch, y tế và bảo vệ môi trường. Các thỏa thuận hợp tác với các địa phương nước ngoài khác như Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc cũng tiếp tục được thúc đẩy. Công tác ngoại giao đoàn được chú trọng, thể hiện qua việc tổ chức đón tiếp trọng thị các đoàn đại sứ quán, tổ chức quốc tế, hiệp hội và doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh, cùng với việc duy trì trao đổi thư, thiệp chúc mừng nhân các sự kiện quan trọng, góp phần lan tỏa hình ảnh và tiềm năng của Lào Cai ra thế giới.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

<sup>5</sup> Tiêu biểu là: Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030; chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 -2030; chính sách hỗ trợ đưa lao động của tỉnh Lào Cai đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2026-2030; chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030; chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai...

## **1. Kết quả các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

Tổng số 25 chỉ tiêu tổng hợp theo Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 08/7/2025; Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND tỉnh và Quyết định 297/QĐ-UBND ngày 09/7/2025, Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh, kết quả như sau:

### ***a) Các chỉ tiêu vượt kế hoạch, gồm 03 chỉ tiêu:***

- (1) Số lượt khách du lịch đạt 10.512.000 lượt khách, vượt 2,5% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 46.593 tỷ đồng, vượt 0,3% kế hoạch.
- (2) Thu ngân sách nhà nước đạt 21.689 tỷ đồng, vượt 3,3% kế hoạch.
- (3) Số lao động được tạo việc làm mới đạt 30.435 lao động, vượt 1,5% kế hoạch.

### ***b) Nhóm chỉ tiêu đạt kế hoạch, gồm 17 chỉ tiêu:***

- (1) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn: Nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 15,87%; Công nghiệp - xây dựng đạt 37,25%; Dịch vụ đạt 39,34%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 7,55%.
- (2) Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đạt 85 triệu đồng.
- (3) Chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 9,6%. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 75.000 tỷ đồng.
- (4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 85.000 tỷ đồng.
- (5) Tổng vốn đầu tư phát triển đạt 86.000 tỷ đồng.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 31,5%.
- (7) Tuổi thọ trung bình người dân đạt 71,7 tuổi.
- (8) Chỉ số hạnh phúc của người dân đạt 68,3%.
- (9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.
- (10) Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước đạt 2,68%.
- (11) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96,5%.
- (12) Số bác sỹ/mười nghìn dân đạt 12,8 bác sỹ.
- (13) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 93%.
- (14) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 98%.
- (15) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực đô thị đạt 95,3%.
- (16) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn đạt 75,5%.
- (17) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 61,5%.

### ***c) Nhóm chỉ tiêu không đạt kế hoạch, gồm 05 chỉ tiêu:***

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010) đạt 8,14% (kế hoạch là 8,5%).
- (2) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 0 xã (kế hoạch là 04 xã).
- (3) Tổng giá trị xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hoá qua các cửa khẩu đạt 3.190 triệu USD, đạt 79,8% kế hoạch.

(4) Số lượng nhà ở xã hội đạt 1.580/2.286 căn hộ, đạt 69,1% so kế hoạch.

(5) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt 4,8% (kế hoạch là 7,48%).

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **2. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn**

Năm 2025, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh còn gặp khó khăn do thời tiết tiếp tục diễn biến cực đoan ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, hạn hán, thiếu nước, mưa lũ; giá vật tư nông nghiệp, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, nguyên liệu đầu vào và cước vận chuyển tăng, trong khi giá bán sản phẩm thấp và không ổn định. Ảnh hưởng của bão, gây ảnh hưởng, thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, một số diện tích bị mất trắng, khó có khả năng phục hồi, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, sản lượng và đời sống của nhân dân,... Tuy nhiên, tranh thủ thời tiết thuận lợi và sự quyết tâm, đoàn kết, chung sức chung lòng của toàn thể nhân dân, sự vào cuộc của các cấp chính quyền phát triển sản xuất nông nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản dự ước tăng **5,35%** thấp hơn 0,19 điểm % so với kế hoạch (5,54%), đóng góp **1,01 điểm %** vào tăng trưởng chung (*kế hoạch dự kiến đóng góp 0,91 điểm %*). Cụ thể kết quả một số lĩnh vực như sau:

### **a) Trồng trọt**

Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm 2025 của tỉnh đạt **645.270 tấn**, đạt 99,8% kế hoạch và tăng 3,9% so với năm 2024 (trong đó lúa đạt 402.201 tấn, ngô đạt 243.069 tấn). Mặc dù diện tích gieo trồng có biến động nhẹ, năng suất bình quân cả lúa (**54,3 tạ/ha**) và ngô (**40,83 tạ/ha**) đều tăng đáng kể so với cùng kỳ. Kết quả này đạt được nhờ việc áp dụng các giống cây trồng tiến bộ kỹ thuật, phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu địa phương. Sự gia tăng cả về năng suất và sản lượng đã góp phần tích cực vào việc đảm bảo vững chắc an ninh lương thực của tỉnh liên tục trong nhiều năm.

Các địa phương đẩy mạnh chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp an sinh sang phát triển nông nghiệp hàng hóa, hình thành các vùng sản xuất tập trung cho các cây trồng chủ lực. Nhiều loại cây trồng đạt và vượt kế hoạch đề ra cho năm 2025: chè ước đạt 15.476 ha (vượt 11,2% so cùng kỳ về sản lượng), cây dược liệu đạt 2.136 ha (đạt 169,3% kế hoạch), dưa đạt 2.616 ha và chuối hàng hóa đạt 2.865 ha. Tỉnh cũng tập trung phát triển các sản phẩm tiềm năng như: dâu tằm, cây ăn quả ôn đới và cây ăn quả có múi, đồng thời chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn. Công tác liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và quản lý chất lượng nông sản (theo tiêu chuẩn VietGAP và hữu cơ) được tăng cường, đáp ứng yêu cầu sản xuất trong tình hình mới.

### **b) Chăn nuôi, Thú y - Thủy sản**

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển tương đối ổn định. Năm 2025, tổng đàn gia súc đạt 1.507.000 con, bằng 96,8% kế hoạch năm và bằng 101% so với cùng kỳ năm 2024; tổng đàn gia cầm 13.100 nghìn con, đạt 100,23% kế hoạch và bằng 101,4% so với cùng kỳ năm 2024; sản lượng thịt hơi 160.000 tấn, đạt 100,6% kế hoạch năm.

Thủy sản phát triển cả về diện tích mặt nước, năng suất, sản lượng, dần khẳng định vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp tỉnh. Sản lượng thủy sản cả năm đạt 28.035 tấn, bằng 100,1% so kế hoạch và 112,3% so cùng kỳ năm 2024.

### ***c) Lâm nghiệp***

Kinh tế lâm nghiệp của tỉnh đang chuyển dịch tích cực, tập trung vận động người dân phát triển các loại cây rừng có giá trị kinh tế cao như quế, trâu, bò đề, keo, bạch đàn, đồng thời khai thác lâm sản phụ (măng, cánh kiến trắng, dược liệu dưới tán rừng) nhằm tăng thu nhập. Hoạt động trồng rừng mới và bảo vệ rừng hiện có được đẩy mạnh. Năm 2025, tỉnh đạt 14.211 ha rừng trồng mới tập trung, vượt 321% kế hoạch, và khoanh nuôi tái sinh 8.200 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 61,5%, cao hơn mức trung bình cả nước. Nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng ước đạt 250 tỷ đồng, và tỉnh đã phê duyệt 05 đề án du lịch sinh thái để thu hút đầu tư. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường, đảm bảo sẵn sàng ứng phó, với chỉ 04 vụ cháy rừng nhỏ lẻ xảy ra từ đầu năm đến nay.

### ***d) Chương trình xây dựng nông thôn mới và phát triển nông thôn***

- Chương trình xây dựng nông thôn mới được các cấp chính quyền quan tâm triển khai. Đến tháng 6/2025, toàn tỉnh có 07 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới và 05 xã đạt chuẩn, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 66,2%. Sau sáp nhập, lũy kế toàn tỉnh có 37/89 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 41,5%, trong đó có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Bình quân mỗi xã đạt 12,82 tiêu chí nông thôn mới, vẫn còn 28 xã đạt dưới 10 tiêu chí. Toàn tỉnh cũng có 387 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và 533 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát triển nông thôn: Toàn tỉnh hiện có 816 hợp tác xã nông nghiệp (572 đang hoạt động) và 2.801 tổ hợp tác. Có 120 trang trại đạt tiêu chí, chủ yếu là trang trại chăn nuôi. Tỉnh đã phát triển được 605 sản phẩm OCOP (chủ yếu là 3 sao và 4 sao), trong đó có 02 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao. Công tác bố trí, sắp xếp dân cư được triển khai tích cực, ưu tiên giải pháp sắp xếp xen ghép do nguồn lực hạn chế, đồng thời có kế hoạch cho khoảng 41 dự án sắp xếp dân cư tập trung giai đoạn 2024-2030. Công tác đầu tư và sửa chữa các công trình thủy lợi được chú trọng, ưu tiên các công trình trọng điểm và cấp thiết, đảm bảo phục vụ kịp thời vụ sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống tập trung đạt 93%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 98%.

### ***đ) Công tác xúc tiến đầu tư, chế biến - thương mại, chuyển đổi số trong nông nghiệp được đẩy mạnh triển khai thực hiện để kết nối tiêu thụ nông sản của tỉnh***

Công tác xúc tiến đầu tư, chế biến thương mại và chuyển đổi số trong nông nghiệp được đẩy mạnh. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và xúc tiến tiêu thụ sản phẩm qua các hệ thống phần mềm, nền tảng số. Cụ thể, 111 doanh nghiệp tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử cho 352 dòng sản phẩm, đảm bảo minh bạch thông tin và xuất xứ rõ ràng; 262 tổ chức,

cá nhân đưa 504 sản phẩm lên Hệ thống hỗ trợ xúc tiến thương mại, nâng cao sức cạnh tranh và lợi thế sản phẩm; ngoài ra có 159 chuỗi sản phẩm nông sản an toàn đã được cập nhật thông tin trên hệ thống quản lý chuỗi cung ứng, hỗ trợ hiệu quả cho người sản xuất, cung cấp và người tiêu dùng.

### ***e) Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn***

Tình hình thời tiết và thiên tai trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, cực đoan, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Trong năm đã xảy ra 25 đợt thiên tai làm 17 người chết và mất tích, 20 người bị thương, cùng nhiều thiệt hại về nhà ở, diện tích lúa, ngô, hoa màu và gia súc, gia cầm. Nhiều công trình hạ tầng như trường học, trạm y tế, và hệ thống giao thông bị hư hỏng, sạt lở nghiêm trọng. Tổng giá trị thiệt hại khoảng 2.820 tỷ đồng. Riêng ảnh hưởng hoàn lưu cơn bão số 10 (Bualoi) đã gây ra thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng: 10 người chết và mất tích, 14 người bị thương, 12.326 ngôi nhà bị ảnh hưởng. Hàng nghìn hecta cây trồng, hàng trăm ngàn con gia cầm và nhiều cơ sở hạ tầng, tài sản của nhân dân bị hư hỏng nặng, ước thiệt hại ban đầu khoảng 2.750 tỷ đồng.

## **2. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản**

### ***a) Công nghiệp***

Hoạt động phát triển công nghiệp và năng lượng của tỉnh Lào Cai ghi nhận những chuyển biến tích cực. Tỉnh có 07 khu công nghiệp (KCN) và 21 cụm công nghiệp (CCN) đang hoạt động, với mục tiêu mở rộng lên 15 KCN và 46 CCN vào năm 2030, tập trung vào các sản phẩm chủ lực như: quặng Apatit, tinh quặng đồng và phân DAP. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, nhiều khó khăn, vướng mắc đã được tháo gỡ, đồng thời cấp chủ trương đầu tư cho các dự án lớn như khai thác mỏ đất hiếm Bến Đền và mỏ đồng Tả Phời mở rộng. Nhờ vậy, giá trị sản xuất công nghiệp lũy kế ước tính tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2024. Về năng lượng, tỉnh có 105 dự án thủy điện đã hoàn thành phát điện và nhiều dự án đang được triển khai. Hệ thống điện đảm bảo an toàn, ổn định; đến nay 100% các xã, phường, thị trấn đã có điện lưới quốc gia, với tỷ lệ số hộ sử dụng điện đạt 98,28%. Đến hết năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh đạt 75.000 tỷ đồng, vượt 2,9% kế hoạch và tăng 15% so với cùng kỳ năm 2024.

### ***b) Tiểu thủ công nghiệp***

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp được duy trì, tập trung vào chế biến lâm sản và nông sản thực phẩm có giá trị gia tăng cao, sản phẩm cuối cùng được xuất khẩu. Sự hợp nhất tỉnh đã tạo cơ hội xây dựng chuỗi giá trị du lịch - thủ công mỹ nghệ khép kín. Du khách cao cấp tại Sa Pa là thị trường lý tưởng cho các sản phẩm OCOP đặc sắc. Các làng nghề dệt thổ cẩm Tả Phìn có thể kết hợp nguyên liệu địa phương để tạo ra hệ sinh thái sản phẩm lưu niệm độc đáo, chất lượng cao.

## **3. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển; hoạt động xây dựng cơ bản**

Tổng vốn đầu tư phát triển đến hết năm 2025 đạt 86.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng 4,8% so với cùng kỳ. Công tác lập và quản lý quy hoạch được chú trọng nhằm tạo sự thống nhất trong điều hành và huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Tỉnh đã thực hiện rà soát, bổ sung các quy hoạch xây dựng nông thôn mới, điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung các khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp và các đô thị trọng điểm. Nhiều công trình trọng điểm có sức lan tỏa vùng đang được triển khai như dự án đường kết nối các tỉnh Tây Bắc với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, xây dựng Cảng hàng không Sa Pa, cầu biên giới Bản Vược, và nâng cấp các tuyến quốc lộ. Tỉnh cũng phối hợp với các bộ, ngành Trung ương triển khai các dự án hạ tầng giao thông mang tính liên vùng như tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn và mở rộng đoạn cao tốc Yên Bái - Lào Cai.

Về giải ngân vốn đầu tư công: Đến nay tỉnh Lào Cai đã giao là 15.056 tỷ đồng. Tính đến hết ngày 31/12/2025, đã giải ngân đạt 12.378 tỷ đồng, bằng 82,2% kế hoạch, cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 (cùng kỳ năm 2024 tỉnh Yên Bái đạt 78,1%, tỉnh Lào Cai cũ đạt 80,2%); ước thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/01/2026 đạt 14.295 tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch. Riêng vốn Thủ tướng Chính phủ giao đạt 96% đứng thứ 06/34 cả nước; ước thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/01/2026 đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã được triển khai bảo đảm nguyên tắc, tiêu chí, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các dự án trọng điểm, dự án quy mô lớn, kết nối liên vùng, các dự án quan trọng, cấp thiết của địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, tác động lan tỏa, tạo không gian phát triển mới và tạo thêm năng lực mới, thúc đẩy phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương; các dự án phòng chống thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống của người dân được đầu tư, khắc phục kịp thời. Với phương châm xác định lấy vốn đầu tư công là vốn môi, đóng vai trò dẫn dắt, thu hút, huy động thêm các nguồn lực khác để đầu tư<sup>6</sup>, trong đó ưu tiên thu hút các nguồn lực của doanh nghiệp và nhân dân để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tiễn tại địa phương, đồng thời tạo công ăn, việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục; tập trung giải quyết các điểm nghẽn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công. Qua đó, kết quả giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh thường trong nhóm các tỉnh giải ngân cao. Hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh được đầu tư cơ bản đồng bộ, một số công trình lớn được đưa vào khai thác sử dụng<sup>7</sup> phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

#### **4. Hoạt động thương mại, dịch vụ**

Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh tiếp tục đà tăng trưởng. Từ đầu năm, với chuỗi ngày nghỉ Tết, nghỉ Lễ dài, chuỗi các sự kiện được tổ chức thu hút đông đảo du khách đến với Lào Cai; các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ lưu trú, ăn uống, hoạt động kinh doanh vận tải, du lịch, cửa

<sup>6</sup> Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 ước đạt 86.000 tỷ đồng.

<sup>7</sup> Gồm: Cầu Giới Phiên, thành phố Yên Bái; Nút giao IC13 cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Đường nối quốc lộ 32 với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC14); Cải tạo đường nối Quốc lộ 37 với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15); Dự án "Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án thành phố Yên Bái"; Đường nối Tỉnh lộ 163 với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Bệnh viện Đa khoa huyện Văn Bàn; Xây dựng đường tỉnh lộ 155 đoạn từ cầu Móng Sến đến Sa Pả (Km13+800-Km20+272); Cầu biên giới qua sông Hồng tại xã Bản Vược và hạ tầng kết nối; Cầu Phú Thịnh nối Quốc lộ 4E với khu đô thị Vạn Hoà, thành phố Lào Cai;...

khẩu quốc tế Lào Cai tiếp tục có nhiều khởi sắc, mở ra cơ hội thuận lợi trong xuất nhập khẩu hàng hóa cho người dân và doanh nghiệp.

### ***a) Hoạt động thương mại***

Thị trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai tương đối ổn định, nguồn cung hàng hóa phong phú, đa dạng, đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng, không có hiện tượng tăng giá đột biến. Các địa phương và doanh nghiệp đã tích cực triển khai các chính sách kích cầu, tăng cường quảng bá và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch thông qua nhiều chuỗi sự kiện văn hóa, du lịch hấp dẫn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tập trung dự trữ, khai thác nguồn hàng và triển khai các chương trình khuyến mãi. Sự kiện nổi bật là khai trương Trung tâm thương mại GO! Yên Bái vào tháng 9/2025, cung cấp hơn 40.000 sản phẩm thiết yếu, góp phần kích thích tiêu dùng và tạo việc làm cho lao động địa phương. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 đạt 85.000 tỷ đồng, tăng 17,1% so cùng kỳ. Nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, sự kiện văn hóa và du lịch đã được tổ chức (như lễ hội ruộng bậc thang Mù Cang Chải, Hội chợ Việt - Trung, chợ phiên Bắc Hà) nhằm tạo cơ hội giao lưu, tìm kiếm đối tác và thúc đẩy phát triển du lịch, thương mại, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

### ***b) Xuất nhập khẩu***

Nỗ lực ổn định hoạt động xuất nhập khẩu trong bối cảnh kinh tế phức tạp. Giá trị nhập khẩu tăng mạnh (trên 20%) với các mặt hàng như nông sản, phân bón, và thiết bị phục vụ sản xuất. Giá trị xuất khẩu tăng ở một số mặt hàng như: phốt pho, sản phẩm lâm sản và nông sản chủ lực Việt Nam được thị trường Trung Quốc ưa chuộng. Tại cửa khẩu quốc tế đường bộ số II Kim Thành, hoạt động thông quan hàng hóa vẫn thuận lợi và không xảy ra hiện tượng ùn tắc tại khu vực cửa khẩu. Mặt hàng xuất khẩu vẫn chủ yếu là các mặt hàng truyền thống: gỗ ván bóc, trái cây tươi, sản khô, bánh kẹo, giày dép, hàng phốt pho xuất chuyển cửa khẩu,...; nhập khẩu: phân bón; rau, củ quả các loại; than cốc; hoá chất; bánh kẹo; máy móc thiết bị, năng lượng điện,... Lượng phương tiện thông quan tại cửa khẩu duy trì trung bình khoảng 570 xe/ngày, trong đó: xe xuất khẩu 90 xe/ngày; nhập khẩu 480 xe/ngày. Tổng giá trị xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hoá qua các cửa khẩu đạt 3.190 triệu USD, giảm 16,12% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 79,7% so kế hoạch.

### ***c) Công tác quản lý thị trường***

Tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa không còn diễn biến phức tạp, phát sinh điểm nóng và các vụ việc nổi cộm, các vụ việc vi phạm chủ yếu có quy mô nhỏ lẻ. Lực lượng quản lý thị trường đã phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm soát, trao đổi thông tin nên đã kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tổng số vụ kiểm tra 968 vụ; Tổng số vụ xử lý: 844 vụ; Số hành vi xử lý: 869 hành vi. Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính: 6.350.128.258 đồng. Thu lợi bất hợp pháp: 891.258 đồng; Bán hàng tịch thu: 520.359.000 đồng. Thu nộp

NSNN: 6.870.487.258 đồng. Trị giá hàng buộc tiêu hủy 5.480.553.500 đồng.  
 Tổng giá trị thực hiện là 12.351.040.758 đồng.

#### ***d) Du lịch***

Khu du lịch Quốc gia Sa Pa tiếp tục thu hút nhiều dự án lớn về hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ. Các khu du lịch như: Mù Cang Chải, Trạm Tấu, Nghĩa Lộ, Bắc Hà, Y Tý, Nghĩa Đô... được quan tâm đầu tư bắt đầu tăng sức hút và tính cạnh tranh của ngành du lịch địa phương. Do vậy, du lịch Lào Cai tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ (lượng khách du lịch trong dịp Tết Nguyên Đán và kỳ nghỉ lễ 30/4-1/5, 2/9 của Lào Cai đều xếp top đầu cả nước). Nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng văn hóa bản sắc dân tộc được đưa vào khai thác (*Như Lễ hội Đền Thượng; Lễ hội xuống đồng tại xã Cam Đường, xã Tả Phời; Lễ hội Gầu Tào tại xã Hoàng Liên và Lễ hội xuống đồng, xã Tả Van; Festival cao Nguyên trắng Bắc Hà với chủ đề “Nghiêng say mùa Xuân” - H. Bắc Hà); Lễ hội Đền Đông Cuông (xã Đông Cuông), Lễ hội Đền Đại Cại (xã Tân Lĩnh), Lễ hội Ruộng bậc thang Mù Cang Chải*, các hoạt động sự kiện tiêu biểu được tổ chức như: Hội chợ Du lịch Quốc tế Lào Cai với chủ đề “Du lịch Lào Cai - Kết nối khát vọng xanh”, Festival Cao nguyên trắng Bắc Hà 2025, Lễ hội mùa Xuân 2025, Hội thi "Lung linh vòng xòe 2025", Ngày hội Văn hóa dân gian "Sắc vàng bên dòng Nậm Luông" lần thứ 2 năm 2025,... đồng thời phát triển mạnh các sản phẩm du lịch cộng đồng, trải nghiệm thiên nhiên, nông nghiệp gắn với bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số,... Công tác quản lý nhà nước về du lịch được các địa phương quan tâm, chất lượng nguồn nhân lực du lịch được nâng cao; chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch được đẩy mạnh. Số lượt khách du lịch ước cả năm đạt 10.512 nghìn lượt khách (*trong khách quốc tế trên 1,5 triệu lượt khách*) bằng 102,5% kế hoạch. Tổng thu từ khách du lịch ước cả năm ước đạt 46.593 tỷ đồng bằng 100,3 % kế hoạch.

#### ***e) Dịch vụ khác***

- Dịch vụ vận tải: Dịch vụ vận tải tại tỉnh Lào Cai tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Hoạt động vận tải chủ yếu dựa vào đường bộ, chiếm gần 90% khối lượng hàng hóa và hành khách, với hơn 1.800 phương tiện hoạt động ổn định trên các tuyến đường trọng điểm, đặc biệt là tuyến cao tốc Lào Cai - Hà Nội. Tỉnh Lào Cai cũng chú trọng phát triển hạ tầng logistics và các phương thức vận tải khác để tạo đột phá, tận dụng vị thế là trung tâm trung chuyển hàng hóa quan trọng giữa Việt Nam, Trung Quốc và các nước ASEAN. Các dự án giao thông trọng điểm, bao gồm việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng Sân bay Sa Pa, được kỳ vọng sẽ hiện đại hóa hạ tầng và mở ra cơ hội phát triển mới cho ngành vận tải trong tương lai gần. Nhìn chung, năm 2025 chứng kiến sự phát triển đồng bộ về hạ tầng và phương tiện, tuy nhiên vẫn còn tồn tại thách thức trong việc cân bằng các phương thức vận tải và nâng cao hiệu quả hoạt động logistics.

- Dịch vụ bưu chính, viễn thông: Tổng số doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn tỉnh có 14 doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, tổng số điểm phục vụ

Bưu chính: 485 điểm (trong đó: 197 Bưu cục; 274 điểm Bưu điện văn hoá xã; 14 đại lý và điểm phục vụ hình thức khác). Hạ tầng viễn thông: được đầu tư đồng bộ từ cấp tỉnh, đến cấp huyện, xã: toàn tỉnh hiện có 4.607 trạm thu phát sóng thông tin di động, trong đó có 1.546 trạm 3G, 2.955 trạm 4G và 106 trạm 5G (tại khu công nghiệp, thương mại, du lịch và khu vực chính trị - văn hóa tại các xã, phường trọng điểm), từng bước mở rộng tại các khu vực dân cư tập trung. Hiện toàn tỉnh còn 50 thôn chưa có Internet cáp quang; 04 thôn trắng sóng di động; 65 thôn lốm sóng. 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, 99 xã (100%) kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. 100% cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện có mạng LAN và kết nối Internet. 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc.

## **5. Tài chính, tín dụng, chỉ số giá tiêu dùng**

### ***a) Hoạt động thu, chi ngân sách***

Tiền độ thu ngân sách nhà nước có nhiều khởi sắc, mặc dù còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ổn định, các cấp, các ngành đã triển khai các giải pháp siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách, chấp hành nghiêm dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu, nợ đọng thuế, mở rộng, nuôi dưỡng các nguồn thu. Đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng giảm chi thường xuyên để dành nguồn lực cho chi đầu tư phát triển nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, thất thu thuế, quản lý chặt chẽ hoàn thuế; đôn đốc thu hồi, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế, bảo đảm các nhiệm vụ chi trên địa bàn. Thu NSNN trên địa bàn cả năm đạt 21.689 tỷ đồng, bằng 103% dự toán giao. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 đạt 41.885 tỷ đồng.

### ***b) Hoạt động tín dụng***

Trên địa bàn tỉnh có 31 ngân hàng thương mại, 01 chi nhánh ngân hàng phát triển, 01 chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội, 18 quỹ tín dụng nhân dân, 20 chi nhánh cấp II của hệ thống ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, 135 phòng giao dịch, 4.379 tổ tiết kiệm vay vốn của ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng nông nghiệp; 193 ATM và 1359 thiết bị chấp nhận thẻ POS; số lượng điểm chấp nhận thanh toán quét mã QR được chú trọng mở rộng; 07 điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dụng của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn. Mạng lưới ngân hàng trên địa bàn tỉnh bảo đảm tốt về cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tăng trưởng tín dụng đạt kết quả tốt, góp phần tích cực hỗ trợ doanh nghiệp và phục hồi nền kinh tế. Các ngân hàng, tổ chức tín dụng đã bám sát chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt nam và thực hiện nghiêm quy định về lãi suất huy động và cho vay hỗ trợ khách hàng, các mức lãi suất trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Các chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân đã chủ động huy động nguồn vốn trên địa bàn, giảm sự phụ thuộc nguồn vốn trụ sở chính. Nguồn vốn tín dụng đáp ứng tốt nhu cầu người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đến hết năm 2025, nguồn vốn huy động tại địa bàn đạt 99.000

tỷ đồng, tăng 14,5% so với 31/12/2024; dư nợ tín dụng đạt 127.000 tỷ đồng, tăng 12,18% so với 31/12/2024. Các chi nhánh ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân thường xuyên rà soát, đánh giá, phân loại khách hàng, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp tích cực để thu hồi và xử lý nợ xấu, kiểm soát nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng/tổng dư nợ dưới 1%.

## **6. Thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế**

### ***a) Thu hút dự án đầu tư***

Tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW. Công tác thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, triển khai nhiều hoạt động để thu hút, xúc tiến đầu tư. Đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật và tập trung quan tâm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; các hoạt động quảng bá hình ảnh môi trường đầu tư qua nhiều kênh khác nhau, như: phối hợp với Tạp chí diễn đàn doanh nghiệp thực hiện chương trình tuyên truyền “Lào Cai điểm đến đầu tư”; thiết kế và in ấn tài liệu “Lào Cai lợi thế và động lực phát triển” phục vụ cho công tác xúc tiến trong và ngoài nước bằng các ngôn ngữ Việt, Anh, Hàn, Trung, Nhật... đặc biệt, Đoàn công tác của tỉnh đã nghiên cứu, khảo sát về hợp tác kinh tế qua biên giới và mô hình thông quan “kiểm tra một lần dừng”, tại khu tự trị Tân Cương và tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc).

- Về thu hút FDI: Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 67 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư đang triển khai hoạt động, với tổng vốn đăng ký đầu tư đạt 1,086 tỷ USD, tương đương khoảng 27.167 tỷ đồng, (không có dự án cấp mới).

- Về dự án đầu tư trong nước: Có 52 dự án đã được quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 16.752.424,5 triệu đồng và 7,7 tỷ USD.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Lào Cai hiện có 1.423 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký đầu tư tương đương khoảng 269.921,5 và 411,4 triệu USD.

### ***b) Phát triển các thành phần kinh tế***

- Kinh tế tư nhân: Các doanh nghiệp dần ổn định hoạt động trở lại, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đến hết ngày 31/12/2025, có 12.630 doanh nghiệp được thành lập, với tổng vốn đăng ký trên 168.0 tỷ đồng (trong đó có khoảng 5.300 doanh nghiệp ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh; 60 doanh nghiệp FDI), chia theo loại hình doanh nghiệp: 9.268 công ty tách nhiệm hữu hạn; 2.605 công ty cổ phần; 743 doanh nghiệp tư nhân; 14 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Trong năm thành lập mới 1.440 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký hoạt động là 10.050 tỷ đồng, chia theo loại hình doanh nghiệp: 1.127 công ty tách nhiệm hữu hạn; 263 công ty cổ phần; 10 doanh nghiệp tư nhân; năm 2025 có khoảng 365 doanh nghiệp giải thể.

- Kinh tế tập thể: Năm 2025, khu vực kinh tế tư nhân, hợp tác xã tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh (số lượng hợp tác xã, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của lao động đều tăng hơn năm trước)<sup>8</sup>. Thành lập mới 139 hợp tác xã, bằng 116% kế hoạch; thành lập mới 405 tổ hợp tác, bằng 100% kế hoạch. Ước đến hết năm 2025, toàn tỉnh có: 3.000 tổ hợp tác (giảm 64,6% so với cùng kỳ). Mặc dù có đóng góp quan trọng vào GRDP nhưng tốc độ tăng trưởng của khu vực hợp tác xã còn thấp; vai trò lớn nhất của khu vực hợp tác xã là đóng góp gián tiếp thông qua tác động tới kinh tế thành viên (chủ yếu khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình).

- Kinh tế nhà nước: Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai là cơ quan đại diện chủ sở hữu của 14 doanh nghiệp nhà nước; trong đó: 02 lâm trường<sup>9</sup> đang ngừng hoạt động được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sắp xếp theo phương án giải thể<sup>10</sup>, chưa thực hiện chuyển đổi sang Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp<sup>11</sup>; 09 Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước<sup>12</sup>; 03 Công ty cổ phần có vốn nhà nước<sup>13</sup>. Theo kế hoạch giai đoạn 2022-2025: (1) Duy trì Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Lào Cai, Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Yên Bái (Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ); (2) Giữ nguyên phần vốn nhà nước của Công ty Cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai, Công ty cổ phần Cấp nước và Xây dựng Yên Bái, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai; (3) Thực hiện rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bảo Yên và Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Văn Bàn; đề xuất sáp nhập 04 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp: Việt Hưng, Thác Bà, Ngòi Lao, Yên Bình thành 01 công ty. Sau khi hoàn thành công tác sáp nhập, ổn định tổ chức và hoạt động sẽ tiếp tục xây dựng phương án sắp xếp chuyển thành Công ty cổ phần hoặc Công ty TNHH hai thành viên trở lên đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 và Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024<sup>14</sup>.

## 7. Giáo dục đào tạo

Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh toàn tỉnh sau sáp nhập có **1.047** cơ sở giáo dục, gồm: Giáo dục mầm non: toàn tỉnh có **370** trường (343 trường công lập, 27 trường ngoài công lập); với tổng số 4.306 nhóm, lớp; 109.253 trẻ ra lớp. Giáo dục tiểu học: toàn tỉnh **221** trường tiểu học độc lập và 181 trường TH&THCS; với 6.045 lớp, 168.932 học sinh. Giáo dục trung học cơ sở: toàn tỉnh có **363** trường có cấp THCS, chia ra: 181 trường TH&THCS, 182 trường THCS; với tổng số 3.520 lớp, 130.518 học sinh. Giáo dục trung học phổ thông:

<sup>8</sup> Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 1.768 triệu đồng/năm, tăng 4,3% so với cùng kỳ; Lãi bình quân của HTX ước đạt 352 triệu đồng/năm, tăng 6,9% so với cùng kỳ; Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên ước đạt 59,9 triệu đồng/năm, tăng 4,0% so với cùng kỳ.

<sup>9</sup> Lâm trường Văn Yên và Lâm trường Lục Yên.

<sup>10</sup> Văn bản số 2112/TTg-ĐMDN ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>11</sup> Căn cứ Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ, Sở Tài chính đang đề nghị 02 lâm trường thực hiện báo cáo và xây dựng Đề án chuyển đổi theo quy định.

<sup>12</sup> Công ty TNHH Tân Phú; Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Yên Bái; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Lào Cai; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Yên, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Văn Bàn, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngòi Lao, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Thác Bà, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Việt Hưng, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Yên Bình.

<sup>13</sup> Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai (vốn nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ); Công ty Cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai (vốn nhà nước chiếm 92,094% vốn điều lệ); Công ty cổ phần Cấp nước và Xây dựng Yên Bái (vốn nhà nước chiếm 97,3% vốn điều lệ).

<sup>14</sup> Văn bản số 4792/UBND-TH ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh Yên Bái trước đây.

**68** trường (66 trường công lập, 02 trường ngoài công lập), chia ra 14 trường THCS-THPT, 52 trường THPT, 02 trường TH-THCS-THPT; với tổng số 1.188 lớp, 49.955 học sinh. Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên: **24** cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên. Giáo dục Đại học, Giáo dục chuyên nghiệp: toàn tỉnh hiện có **03** cơ sở giáo dục chuyên nghiệp, đại học, gồm 01 phân hiệu trường Đại học Thái Nguyên và 02 trường Cao đẳng (Cao đẳng nghề Yên Bái và Cao đẳng Lào Cai).

Với quy mô 15.315 nhóm, lớp, 469.158 trẻ/học sinh/học viên. Chất lượng giáo dục toàn diện được chú trọng nâng cao rõ rệt. Đến nay toàn tỉnh có 765 trường mầm non, phổ thông được công nhận đạt chuẩn quốc gia, chiếm 75,1% số trường; trong đó, số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 là 147 trường, chiếm 14,4% tổng số trường. Quy mô, mạng lưới trường lớp tiếp tục được rà soát, sắp xếp, cơ bản phù hợp với phân bố dân cư và địa hình của tỉnh; đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú ngày càng hoàn thiện, trở thành hệ thống trụ cột của sự nghiệp phát triển giáo dục vùng cao, vùng dân tộc thiểu số<sup>15</sup>.

Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục có bước tiến bộ vững chắc, dần được khẳng định và rõ nét cả ở vùng thấp và vùng cao. Giáo dục mầm non có chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ cả ở công lập và tư thục được thực hiện tốt. Giáo dục Tiểu học có nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên rất rõ rệt. Chất lượng giáo dục THCS, THPT vững chắc hơn<sup>16</sup>; tỷ lệ học sinh chưa đạt chuẩn về kiến thức giảm, học sinh khá, giỏi tăng. Chất lượng thi học sinh giỏi, thi nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế tiếp tục được duy trì giữ vững và nâng dần chất lượng giải<sup>17</sup>.

- Chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ<sup>18</sup> tiếp tục được duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn; giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh, xây dựng xã hội học tập được quan tâm. Đến nay, 100% trường THCS và THPT có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được chú trọng đầu tư theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa. Nhiều trường học vùng cao có cơ sở vật chất tốt, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thân thiện. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 68%; Tích cực chỉ đạo triển khai xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, tính đến hết năm 2025 có 765 trường, đạt 75,1%, trong đó, số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 là 147 trường, chiếm 14,4 % tổng số trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên từng bước nâng cao chất lượng,

<sup>15</sup> Thực hiện sáp nhập 26 trường (02 trường MN; 14 trường TH, 09 trường THCS và 01 trường TH&THCS) thành 13 trường (01 trường MN; 02 trường TH và 10 trường TH&THCS); xóa bỏ loại hình trường MN&TH (MN&TH số 2 Dàn Thành và MN&TH số 2 Nậm Xây)

<sup>16</sup> Tỷ lệ học sinh xếp loại học tập khá tốt đạt 46,7%, học sinh xếp loại rèn luyện khá tốt đạt 97,1%; 886 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh. Chất lượng giáo dục cấp THPT: Tỷ lệ học sinh xếp loại học tập khá tốt đạt 87,7%, học sinh xếp loại rèn luyện khá tốt đạt 87,5%.

<sup>17</sup> Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia tỉnh Lào Cai đoạt 128 giải<sup>17</sup>; 01 học sinh môn Tin học (học sinh Nguyễn Huy Phong) đoạt huy chương Đồng Olympic Tin học Châu Á Thái Bình Dương; đạt 6/6 giải tại cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc gia năm 2025 tăng 01 giải Nhì so với năm 2024; 1.719 học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh<sup>17</sup>, đạt tỷ lệ 58%.

<sup>18</sup> Công tác PCGD và XMC được duy trì vững chắc ở 100% xã, phường (trong đó có: 99/99 xã, phường đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; 99/99 xã, phường đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2; 99/99 xã, phường đạt chuẩn XMC mức độ 2).

tâm huyết và trách nhiệm, nhiều cán bộ quản lý, giáo viên sáng tạo, đi đầu trong đổi mới, căn bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới.<sup>19</sup>

- Công tác xã hội hóa giáo dục và hợp tác, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh đã góp phần quan trọng thực hiện đổi mới giáo dục của Lào Cai<sup>20</sup>.

### **8. Y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe cộng đồng**

- Hệ thống cơ sở hạ tầng y tế toàn tỉnh được quan tâm đầu tư đồng bộ, nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân. Hiện tại toàn tỉnh có 15 cơ sở y tế tuyến tỉnh, 17 cơ sở y tế tuyến khu vực, 216 trạm y tế xã, 05 bệnh viện tư nhân, 513 phòng khám đa khoa, chuyên khoa và khác. Cơ sở vật chất được đầu tư và từng bước hoàn thiện; 100% các cơ sở y tế công lập đều đã được xây kiên cố, hiện đại, hiện trạng hoạt động tốt. Bệnh viện đa khoa tỉnh số 1 (Yên Bái), Bệnh viện đa khoa tỉnh số 2 (Lào Cai) được thiết kế hiện đại phục vụ cho khám chữa bệnh chất lượng cao. Nhiều cơ sở được xây mới và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2020-2025, gồm: 07 bệnh viện khu vực Lào Cai cũ (Mường Khương, Bảo Thắng, Văn Bàn, Bắc Hà, Bảo Yên, Bát Xát, Si Ma Cai) và 05 trung tâm y tế khu vực (Bảo Thắng, Văn Bàn, Bắc Hà, Bảo Yên, Bát Xát. Có 12 dự án cải tạo sửa chữa cơ sở y tế (Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng Yên Bái, Bệnh viện Sản Nhi Yên Bái, Bệnh viện Tâm thần, các TTYT Nghĩa Lộ, Yên Bình, Trấn Yên,...).

- Công tác dân số và phát triển được quan tâm: Triển khai đồng bộ các hoạt động truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi và ủng hộ tích cực của toàn xã hội về công tác dân số và phát triển; duy trì tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70,6%. Các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số ngày càng được mở rộng, 62% bà mẹ được sàng lọc trước sinh, lũy tích đạt 62,9%, trong đó phát hiện 286 trường hợp có dị tật, bất thường; được theo dõi điều trị 81 người, đình chỉ thai nghén 23 người. 52,5% trẻ sơ sinh được sàng lọc, lũy tích có đạt 57,7%, số trẻ được phát hiện có nguy cơ cao bị bệnh 290 trẻ, trong đó được tư vấn, theo dõi quá trình điều trị 163 trẻ. Có 29,1% cặp được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, lũy tích đạt 31,5%. Có 15.731 người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ, lũy tích có 114.227 người đạt 56,6%; có 381 người được sàng lọc bệnh Thalassemia, lũy tích 2.804 người.

- Công tác KCB được duy trì thường xuyên: Đảm bảo chế độ thường trực cấp cứu, sẵn sàng tiếp nhận, điều trị bệnh nhân. Năm 2025, số giường bệnh trên vạn dân đạt 42,7 giường, bằng 103,9% kế hoạch; Số bác sỹ trên vạn dân đạt 12,8 bác sỹ, bằng 100% kế hoạch; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể chiều cao trên tuổi (thấp còi) đạt 22,7%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng trên tuổi (nhẹ cân) đạt 12,8%; tuổi thọ trung bình của người dân hết năm đạt 71,7 tuổi.

### **9. Hoạt động văn hoá, thể dục thể thao**

<sup>19</sup> 95,07% giáo viên mầm non/phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo chuyên môn theo quy định của Luật giáo dục năm 2019 (trên chuẩn 24,49%); số giáo viên có đủ năng lực làm nhiệm vụ cốt cán chuyên môn cấp tỉnh, bồi dưỡng học sinh giỏi, thẩm định tài liệu/sách giáo khoa,... tiếp tục tăng; tỷ lệ đảng viên đạt 69,29%.

<sup>20</sup> Tính đến năm học 2024-2025, trên địa bàn tỉnh Lào Cai có 27 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập, trong đó có 27 trường Mầm non, 02 trường TH, THCS&THPT (Quốc tế Canada-Lào Cai và Pasteur) và 120 cơ sở/nhóm lớp nhà trẻ, mẫu giáo độc lập tư thục, với tổng số 406 nhóm/lớp, 7.824 học sinh; trên 60 Trung tâm Ngoại ngữ ngoài công lập góp phần thúc đẩy phong trào và nâng cao chất lượng dạy - học ngoại ngữ.

- Lĩnh vực văn hoá: Trên địa bàn tỉnh có 207 di tích được xếp hạng các cấp gồm: 01 di tích quốc gia đặc biệt, 34 di tích quốc gia, 172 di tích cấp tỉnh (trong đó, năm 2025 xếp hạng thêm 03 di tích cấp tỉnh); 04 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại được UNESCO ghi danh và 56 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh. Trong tổng số 56 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, có 04 di sản được ghi danh trong năm 2025, gồm: *Nghề đan lát của người Tày xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên (nay là xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai)*; *Nghi lễ cúng rừng của người Pa Dí, huyện Mường Khương (nay là xã Mường Khương, tỉnh Lào Cai)*; *Tết mừng cơm mới (Dạ sọ da) của người Xá Phó, huyện Văn Bàn (nay là các xã Văn Bàn, Dương Quỳ, Võ Lao, Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai)*; *Tri thức chế biến cá nướng, vịt bầu lam và rượu men lá của người Tày xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên (nay là xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai)*. Công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm triển khai, gắn với phát triển du lịch và hình thành các sản phẩm công nghiệp văn hóa đặc trưng của địa phương. Các lễ hội văn hóa dân gian được tổ chức thường xuyên, quy mô và chất lượng ngày càng nâng cao, gắn với các phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được chú trọng nâng cao chất lượng phong trào xây dựng các danh hiệu văn hóa, *tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu văn hóa đạt 85,5%; tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa đạt 77,5%*. Phong trào phát triển văn hóa đọc, công tác giáo dục lịch sử tại bảo tàng và các hoạt động biểu diễn nghệ thuật tiếp tục được mở rộng, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

- Hoạt động thể thao: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao phong trào, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Bên cạnh các môn thể thao đã được phát triển, phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân như cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá mini, quần vợt, bóng chuyền hơi... thì có những môn mới đã và đang thu hút ngày càng đông số người tham gia tập luyện như pickleball, bóng rổ. Triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; duy trì phong trào thể dục thể thao quần chúng, số người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên ước đến 31/12/2025 đạt trên 39,5 %, đạt 100% kế hoạch; Số hộ gia đình thể thao trên 24%; trên địa bàn tỉnh có khoảng trên 2.000 câu lạc bộ thể dục thể thao. Hoạt động thể thao thành tích cao ngày càng được chú trọng với nhiều nguồn lực đầu tư và sự quan tâm từ các cấp, nhằm từng bước vươn ra đấu trường quốc tế. Đã tham gia 49/57 giải, đạt 85,96% kế hoạch với đạt 207 huy chương các loại, (51 HCV, 58 HCB, 98 HCD). Tổ chức 03 giải thể thao trong tỉnh; Lũy kế đã tổ chức 21/34 giải, bằng 61,7% kế hoạch. Duy trì công tác đào tạo huấn luyện đối với 380 vận động viên thuộc 22 bộ môn. Tham gia 03 giải Quốc tế: Giải vô địch U22 trẻ Boxing châu Á năm 2025 (giành 2 huy chương, trong đó 1 HCV và 1 HCD); giải Cúp tạ vô địch thanh thiếu niên và vô địch trẻ Châu Á năm 2025 tại Astana - Kazakhstan (giành 01 HCD, VĐV); giải Vô địch Cúp tạ thanh thiếu niên và trẻ châu Á năm 2025.

## **10. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Phát triển nhân lực**

## **và đào tạo kỹ năng số; Nâng cao chất lượng về cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình**

- Hạ tầng bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển đột phá: Trên địa bàn tỉnh có 14 doanh nghiệp bưu chính, tổng số điểm phục vụ bưu chính là 485, trong đó 197 bưu cục, 274 điểm bưu điện văn hoá xã và 14 đại lý; đảm bảo 100% số xã có điểm cung cấp dịch vụ bưu chính. Hạ tầng viễn thông: được đầu tư đồng bộ từ cấp tỉnh, đến cấp huyện, xã: toàn tỉnh hiện có 4.017 trạm thu phát sóng thông tin di động, trong đó có 1.377 trạm 3G, 2.548 trạm 4G và 92 trạm 5G. Hạ tầng mạng cáp quang băng rộng phục vụ truy nhập Internet triển khai đến 99 xã, phường. Tỷ lệ thôn, bản tổ dân phố có cáp quang băng rộng đạt 98,2%; Tỷ lệ phủ sóng 4G đạt 99,5%; Tỷ lệ số thuê bao điện thoại/100 dân đạt 85,6%; Tỷ lệ thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 98%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định đạt 72%.

Triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ: (i) *Hạ tầng số*: Hình thành Trung tâm Dữ liệu kết nối với nền tảng điện toán đám mây Chính phủ, hạ tầng số trong hệ thống chính trị được đầu tư, đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (ii) *Chính quyền số*: Đơn đốc, hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, nâng tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; (iii) *Dữ liệu và nền tảng số*: Nền tảng chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tích hợp với các hệ thống quốc gia, hình thành kho dữ liệu số, cơ sở dữ liệu lớn (Big Data); thuê kho dữ liệu dùng chung toàn tỉnh; thúc đẩy triển khai các nền tảng số như: Cửa khẩu số, Công du lịch thông minh...; (iv) *Kinh tế số và xã hội số*: Thúc đẩy hồ sơ bệnh án điện tử tại 100% bệnh viện, với 97% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử và trên 75% dân số trên 14 tuổi có định danh điện tử mức độ 2. Thanh toán không dùng tiền mặt đã được triển khai rộng rãi tại các bệnh viện và trường học. 96% sản phẩm OCOP được đưa lên các sàn giao dịch trực tuyến; (v) *Triển khai Đề án 06-ĐA/TTg*: Triển khai 12 mô hình, đã hoàn thành 09 mô hình, 03 mô hình đang triển khai; Công an tỉnh phối hợp với Cục C06 thực hiện các nhiệm vụ kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư đảm bảo an toàn thông tin, tích hợp các thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, triển khai các thủ tục hành chính trên ứng dụng VneID; (vi) *Gắn Chuyển đổi số với Cải cách hành chính*: Thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy xếp hạng Bộ Chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg; Thực hiện cung cấp 946 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1.191 dịch vụ công trực tuyến một phần, thực hiện trực tuyến đạt tỷ lệ trên 89% hồ sơ nộp trực tuyến, 94% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến và 98% hồ sơ trả kết quả theo hình thức trực tuyến; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hoá đạt 80,27%; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số cho tỉnh được tập trung, ưu tiên: Đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng an toàn thông tin cho 10.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp

huyện, xã trong toàn hệ thống chính trị. Tổ chức tập huấn kỹ năng số cơ bản cho gần 100.000 người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản. Triển khai đào tạo trên nền tảng trực tuyến đại chúng mở (MOOCS) toàn tỉnh 7.670 cán bộ, giáo viên, người lao động, 150 thành viên nòng cốt, 100% thành viên tổ công nghệ số cộng đồng (7.363 người) được tập huấn kỹ năng số cơ bản.

### **11. Giải quyết việc làm, đào tạo nghề, an sinh xã hội**

- Công tác giải quyết việc làm mới được các cấp ủy đảng quan tâm nhằm thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống cho người dân: Đến hết năm 2025 giải quyết việc làm cho 30.435 người, bằng 101,5% kế hoạch, bằng 76,1% cùng kỳ năm 2024<sup>21</sup>. Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp giảm từ 51,8% năm 2024 xuống còn 50,1% năm 2025, đạt kế hoạch (<52%)<sup>22</sup>. Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 6,4%. Đẩy mạnh công tác phát triển người tham gia BHXH: Dự ước đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 345.887 người tham gia BHXH<sup>23</sup>; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 23,60%, trong đó tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm 6,5%; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp chiếm 14,83%. Các chế độ BHXH của người lao động được chi trả đúng, đủ, kịp thời.

- Công tác giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, đạt kế hoạch đã đề ra. Qua đó chất lượng nguồn nhân lực từng bước được cải thiện, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ đạt 36%.

- Công tác giảm nghèo bền vững được quan tâm, chú trọng, trong đó trọng điểm là triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia. Qua đó, cơ bản các hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, vệ sinh môi trường, thông tin và truyền thông,... Hết năm 2025, tỷ lệ giảm nghèo 2,68%, tỷ lệ hộ nghèo còn lại 5,5%. Toàn tỉnh đến nay đã hoàn thành xây dựng, sửa chữa 12.915 căn nhà (xây mới 9.167 căn; sửa chữa 3.748 căn), đạt 100% kế hoạch, hoàn thành trước tiến độ đề ra, với tổng nguồn lực huy động đạt trên 1.458 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước chỉ chiếm khoảng 29,2%, còn lại là nguồn vận động xã hội hóa, hỗ trợ của cộng đồng, dòng họ và sự đóng góp từ chính các hộ dân.

- Công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em tiếp tục được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm, chỉ đạo sát sao: Thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng cho các đối tượng. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách, huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ nhân dân ảnh hưởng bão lũ. Công tác xóa nhà tạm, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công, thân nhân liệt sỹ và khắc phục thiệt hại về nhà ở do bão, lũ trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh. Tổ chức các đoàn đi kiểm tra tình hình, thăm và tặng quà nhân dịp kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và đón Tết

<sup>21</sup> Trong đó, giải quyết việc làm của tỉnh Lào Cai (cũ): 17.035 người; tỉnh Yên Bái: 22.970 người.

<sup>22</sup> Theo Thống kê tỉnh Lào Cai

<sup>23</sup> Năm 2025 có 345.887 người tham gia BHXH, trong đó: 181.358 người tham gia BHXH bắt buộc; 49.980 người tham gia BHXH tự nguyện; 114.549 người tham gia BH thất nghiệp.

Nguyên đán năm 2025; tổ chức thăm, tặng quà đối với các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2025; tổ chức đoàn công tác dâng hương Khu tưởng niệm Chiến sĩ Gạc Ma tại xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách ưu đãi đối với người có công và người tham gia kháng chiến (người có công, thân nhân người có công với cách mạng hưởng chế độ hàng tháng theo quy định). Tổ chức các hoạt động thiết thực nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/2025); thăm hỏi, tặng quà cho người có công và thân nhân người có công dịp Tết Nguyên đán.

## **12. Hoạt động Khoa học - Công nghệ**

Tỉnh đã chủ động triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện 65 đề tài, dự án<sup>24</sup> nghiên cứu ứng dụng khoa học cấp tỉnh và Trung ương, các đề tài, dự án triển khai cơ bản đúng tiến độ được duyệt. Công tác quản lý nhà nước về công nghệ được tăng cường đẩy mạnh, các dự án xin điều chỉnh dự án đầu tư về công nghệ, thiết bị được đảm bảo đúng quy định. Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường, đặc biệt là các hàng hóa như xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, thiết bị điện, điện tử,... được thực hiện tốt.

## **13. Tài nguyên và Môi trường**

- Công tác quản lý đất đai được tăng cường, tiếp tục chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh. Thực hiện thẩm định 65 lượt hồ sơ nhận chuyển nhượng, góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp và gia hạn sử dụng; 120 lượt hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định,...

- Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước đã được quan tâm, chỉ đạo quản lý, từng bước đi vào nề nếp, góp phần hạn chế thất thoát tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước. Thực hiện rà soát ban hành kế hoạch tổ chức đấu giá tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, tài nguyên nước đúng quy định<sup>25</sup>. Tăng cường, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn nhằm đảm bảo chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật. Rà soát, đôn đốc công tác giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xây dựng kế hoạch bảo vệ nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý nhà nước về môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi

<sup>24</sup> Lĩnh vực Nông lâm nghiệp: 29 nhiệm vụ; Lĩnh vực sở hữu trí tuệ: 21 nhiệm vụ; Lĩnh vực Công nghệ thông tin: 05 nhiệm vụ; Lĩnh vực xã hội nhân văn: 10 nhiệm vụ.

<sup>25</sup> Ban hành 03 kế hoạch đấu giá tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tổ chức đấu giá thành công 04 điem mỏ; cấp 11 giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản các loại; 06 bản xác nhận đăng ký khai thác khoáng sản làm VLXDĐT trong diện tích đất dự án đầu tư công trình; 13 Quyết định phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với số tiền hơn là 18,5 tỷ đồng; ban hành 01 Quyết định phê duyệt phương án cấm mốc hành lang bảo vệ hành lang hồ chứa công trình thủy điện, 01 Quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; 25 Giấy phép khai thác tài nguyên nước; 01 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; 20 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền hơn 10,9 tỷ đồng.

khí hậu đi vào nền nếp và tiếp tục được đẩy mạnh; hạ tầng về bảo vệ môi trường từng bước được đầu tư; ý thức chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân đã ngày càng được nâng lên; tập trung triển khai thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; chất thải rắn công nghiệp thông thường tiếp tục được chuyển giao tái chế, tái sử dụng góp phần giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; công tác triển khai phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trước, sau các cơn bão trong năm 2025, đặc biệt là cơn bão số 10 (Bualoi) đã được các cấp, các ngành, địa phương và các doanh nghiệp chú trọng, khắc phục nên không để xảy ra sự cố môi trường sau cơn bão.

- Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường được quan tâm chỉ đạo, đảm bảo đúng thời gian quy định, giảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính chậm muộn trong lĩnh vực đất đai xuống còn dưới 2%.

#### **14. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục ổn định, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, quan hệ đối ngoại được mở rộng.

a) Quốc phòng tiếp tục được củng cố và giữ vững, chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia ổn định. Đường biên, mốc giới, cửa khẩu, đoàn ra, đoàn vào được quản lý chặt chẽ; thực hiện tốt công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài.

b) An ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội: Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn về cơ bản ổn định. Lực lượng công an là nòng cốt đã phối hợp chặt chẽ với các cấp các ngành tích cực, chủ động triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh các địa bàn có tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự, không để xảy ra bị động bất ngờ, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, điểm nóng về an ninh trật tự; bảo vệ tốt nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh nông thôn, đô thị. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đẩy mạnh, tăng cường đảm bảo trật tự an toàn giao thông và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

c) Hoạt động đối ngoại: Quan hệ đối ngoại, hợp tác giữa tỉnh Lào Cai với các đối tác trong và nước ngoài vẫn tiếp tục được duy trì, phát triển.

Với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc): Tổ chức thành công Chương trình Giao lưu văn nghệ chào Xuân qua biên giới và Liên hoan nhân dân biên giới Việt Nam - Trung Quốc (Lào Cai) năm 2025 tại thành phố Lào Cai và huyện Hà Khẩu (Trung Quốc). Tổ chức Đoàn đại biểu của tỉnh tham dự Tiệc Chiêu đãi nhân kỷ niệm 75 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc tại Hà Nội. Tổ chức thành công Chuỗi sự kiện “GẶP GỠ 2025: LÀO CAI - Trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc: Cơ hội cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư”. Chuẩn bị các nội dung tổ chức Hội nghị thường niên lần thứ 4 giữa các Bí thư Tỉnh ủy và Phiên họp lần thứ 11 Nhóm Công tác liên hợp giữa 4 tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); tham gia Hội chợ thương mại quốc tế Việt - Trung (Lào Cai) lần thứ 25, năm 2025. Duy trì tốt cơ chế trao đổi thông tin với cơ quan Ngoại vụ của tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), phối hợp với phía Bạn trong việc

thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh qua biên giới và thúc đẩy các hoạt động xuất, nhập khẩu, giao lưu thương mại qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai.

Với Vùng Nouvelle Aquitaine, tỉnh Val-de-Marne (Cộng hòa Pháp): Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung hợp tác đã ký kết trên các lĩnh vực thể thao, du lịch, y tế, bảo vệ môi trường... Với các địa phương nước ngoài khác (Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc...): Tiếp tục thúc đẩy các nội dung hợp tác theo các biên bản, thỏa thuận đã ký kết. Với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế và các đối tác khác: Tổ chức đón tiếp chu đáo đoàn của Đại sứ quán các nước, các tổ chức quốc tế, các Hiệp hội, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; gửi thư, thiệp chúc mừng tới các địa phương, tổ chức quốc tế, đối tác nước ngoài nhân dịp lễ tết và các sự kiện quan trọng của các nước.

### **15. Xây dựng chính quyền, Cải cách hành chính**

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tỉnh Lào Cai; triển khai các công việc khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm trên tinh thần "*vừa chạy vừa xếp hàng*" nhưng thận trọng, chắc chắn, bài bản, không nóng vội, chủ quan; có thứ tự ưu tiên, làm việc nào chắc việc đó, làm việc này phải tính đến việc khác liên quan, và thực hiện đúng các quy trình thủ tục theo quy định, không làm tắt, làm ẩu, làm qua loa đại khái bất cứ công việc nào. Rà soát bố trí, sắp xếp trụ sở làm việc bảo đảm ổn định cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, viên chức, bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản phù hợp với tính chất, tận dụng tối đa công năng sử dụng phục vụ trước mắt cũng như lâu dài; ưu tiên bố trí tài sản các đơn vị hành chính cấp cơ sở mới, đồng thời rà soát chuyển đổi công năng sử dụng bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ, trọng tâm là trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp<sup>26</sup>; tổ chức thực hiện bộ máy chính quyền 02 cấp (*sau sáp nhập tỉnh Lào Cai còn 99 đơn vị hành chính cấp xã, giảm từ 319 xuống còn 99 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 220 đơn vị, đạt tỷ lệ 68,9%. Số lượng sở và các tổ chức hành chính tương đương cấp sở được giảm từ 41 đơn vị (trong đó Lào Cai cũ có 21 đơn vị, Yên Bái có 20 đơn vị) xuống còn 17 đơn vị, giảm 24 đơn vị so với thời điểm 31/12/2024. Số lượng chi cục, phòng và các tổ chức tương đương thuộc UBND cấp tỉnh giảm từ 263 đơn vị (Lào Cai cũ 140, Yên Bái 123) xuống còn 114 đơn vị, giảm 149 đơn vị. Giảm 18 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 2 thị xã, 2 thành phố và 14 huyện) và 213 phòng chuyên môn cấp huyện*), các đơn vị hành chính mới đã đồng loạt đi vào hoạt động ngay bảo đảm thông suốt không để đứt gãy, gián đoạn trước, trong và sau sáp nhập.

Công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp tổ chức cán bộ. Tập trung triển khai việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi sắp xếp tổ chức bộ máy<sup>27</sup>; đồng thời tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện để xác định đối tượng

<sup>26</sup> Tổng số trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (cơ sở) thuộc phạm vi quản lý: 2.164 cơ sở.

<sup>27</sup> Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ 01/7/2025: Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đã kiện toàn 121 chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương; 167 chức danh cấp trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc sở, ngành. Đối với cơ quan, đơn vị cấp xã đã sắp xếp, kiện toàn 99/99 chức danh Chủ tịch UBND, 99/99 chức danh Phó Chủ tịch HĐND, 198/198 chức danh Phó Chủ tịch UBND xã, phường.

nghi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp nhằm tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp theo quy định.

Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tốt. Một số chỉ số của tỉnh xếp thứ hạng cao trong cả nước: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được cải thiện về thứ hạng; Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)<sup>28</sup>.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Kết quả đạt được**

Năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Trung ương và Tỉnh ủy; sự giám sát thường xuyên, phối hợp kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả giữa Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh; cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và bạn bè quốc tế... kinh tế - xã hội của tỉnh có những điểm sáng, tích cực: Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 của tỉnh Lào Cai tăng 8,14%, thấp hơn 0,36 điểm phần trăm so với kế hoạch, đứng thứ 2/9 tỉnh trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc và xếp thứ 17 trên toàn quốc. Mặc dù chưa đạt mục tiêu theo kịch bản tăng trưởng đã đề ra, nhưng với mức tăng và thứ hạng so với các tỉnh trong vùng cũng như cả nước, đây vẫn được xem là kết quả tích cực, đặc biệt trong bối cảnh tỉnh vừa chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản cơ bản hoàn thành do phản ứng, chuyển đổi kịp thời. Sản xuất công nghiệp tuy vẫn gặp phải một số khó khăn, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2025 đạt 100% kế hoạch. Hoạt động kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 100% kế hoạch. Du lịch tiếp tục phát huy vai trò mũi nhọn của nền kinh tế. Lượng khách tới các điểm tham quan du lịch tăng mạnh, đạt 10.512 triệu lượt khách, bằng 102,5% kế hoạch. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 46.593 tỷ đồng, bằng 100,3% kế hoạch. Giải ngân vốn đầu tư công được triển khai quyết liệt, tỉnh Lào Cai luôn nằm trong nhóm những địa phương có tỷ lệ giải ngân cao của cả nước.

Công tác an sinh xã hội được quan tâm, đặc biệt là hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng của thiên tai; công tác giáo dục đạt nhiều thành tích nổi bật; công tác y tế tiếp tục được tập trung hoàn thiện hạ tầng tuyến tỉnh đến cơ sở, nhằm đảm bảo việc khám chữa bệnh cho người dân. Các sự kiện văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao mang tầm cỡ quốc gia, quốc tế được tổ chức thành công Hội chợ Du lịch Quốc tế Lào Cai với chủ đề “Du lịch Lào Cai - Kết nối khát vọng xanh”, Festival

<sup>28</sup> Tỉnh Yên Bái: Năm 2024 đạt 67,66 điểm, xếp hạng 34/63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Tỉnh Lào Cai: Năm 2024 đạt 68,56 điểm, đứng thứ 23/63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Cao nguyên trắng Bắc Hà 2025,... góp phần tích cực quảng bá hình ảnh Lào Cai tới bạn bè trong nước và quốc tế. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tốt. Quốc phòng, an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, giữ vững. Quan hệ đối ngoại được mở rộng, ngày càng đi vào chiều sâu.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Quá trình triển khai các cơ chế chính sách của Trung ương và địa phương mặc dù đã được tập trung thực hiện, nhưng hiệu quả chưa cao. Do hướng dẫn thực hiện của cấp trên ban hành còn chậm, gây khó khăn trong thực hiện ở địa phương. Một số Luật, Nghị định sau nhiều năm thực hiện cũng bộc lộ nhiều bất cập nhưng chưa được sửa đổi kịp thời.

- Sau sáp nhập, công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát của chính quyền các cấp còn gặp khó khăn, vướng mắc do cần thời gian để xây dựng, hoàn thiện bộ máy, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý liên thông, đồng bộ giữa các cấp, dẫn đến, công tác phân tích, dự báo, ứng phó với biến động tình hình có lúc, có nơi còn bị động, chưa kịp thời.

- Việc triển khai một số nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như: Công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ vật liệu xây dựng thông thường theo quy hoạch tỉnh để đảm bảo cung cấp vật liệu cho nhu cầu thị trường và một số công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, hiện nay qua rà soát còn một số mỏ do một phần chưa thống nhất giữa Quy hoạch mỏ với quy hoạch sử dụng đất; chồng lấn với quy hoạch chuyên ngành khác. Một số mỏ khoáng sản nằm ở vùng sâu, vùng xa, địa hình khó khăn trong quản lý; một số thời điểm diễn ra tình trạng khai thác trái phép do chưa được cấp phép cho doanh nghiệp quản lý, khai thác. Việc quy hoạch hình thành mới hoặc mở rộng các khu, cụm công nghiệp để tạo mặt bằng sạch thu hút các dự án công nghiệp triển khai dự kiến gặp nhiều khó khăn. Các dự án thủy điện đã được cấp chủ trương đầu tư nhưng chưa khởi công do gặp khó khăn vướng mắc về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng. Việc ban hành đơn giá thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh chưa bảo đảm tiến độ theo kế hoạch. Hạ tầng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đảm bảo xử lý triệt để, hiệu quả cao; công tác quản lý, xử lý chất thải khu vực nông thôn còn khó khăn, chưa có cơ chế hỗ trợ đủ mạnh để xử lý hiệu quả rác thải. Hạ tầng cơ sở bảo vệ môi trường tại một số khu, cụm công nghiệp và đô thị chưa được đầu tư đầy đủ; chưa ban hành kế hoạch quản lý môi trường nước mặt và kế hoạch quản lý môi trường không khí.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, quy mô sản xuất nhỏ, chưa tạo thành nhiều vùng hàng hóa tập trung; thị trường và giá nhiều loại nông sản chưa ổn định ảnh hưởng tới khả năng đầu tư của người dân và hiệu quả sản xuất; chưa tiếp cận được các thị trường tiềm năng và thu hút được nhiều nhà đầu tư chiến lược xây dựng các nhà máy chế biến nông sản để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Trong lĩnh vực công nghiệp, còn tình trạng thiếu nguyên liệu quặng apatit

cho các nhà máy sản xuất phân bón, hóa chất nên các nhà máy cơ bản sản xuất không hết công suất. Một số dự án lớn: VTM, DAP, Apatit... còn nhiều khó khăn vướng mắc; mới giải quyết được vấn đề tạm thời, trước mắt. Một số dự án triển khai chậm tiến độ đề ra như: Dự án Dược liệu Vitamec, 02 dự án thủy điện (*Móng Sến, Nậm Cang A*); 02 dự án khai thác và tuyển graphit Nậm Thi và graphit Bảo Hà. Công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai các dự án thủy điện, khai thác khoáng sản (*Đồng, Apatit...*) gặp nhiều khó khăn. Quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu mặt bằng đất công nghiệp để thu hút đầu tư dự án mới.

- Thiên tai tiết diễn biến phức tạp, dông lốc, mưa đá, nắng nóng và hạn hán và đặc biệt là cơn bão số 10 vừa xảy ra đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là khu vực vùng cao; đồng thời gây thiệt hại nặng nề về người và của, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh như: Công nghiệp, dịch vụ, nông lâm nghiệp và xoá đói giảm nghèo.

### **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Nguyên nhân khách quan: Tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, không thể hoặc rất khó dự báo; xung đột Nga-Ucraina, dải Gaza, Biển Đỏ... gây ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thế giới, khu vực và trong nước; đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam suy giảm, chuỗi cung ứng đứt gãy, chính sách tiền tệ thắt chặt... Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn ra thường xuyên hơn, phức tạp, khó lường; một số doanh nghiệp dừng hoạt động do hết hạn khai thác, chưa hoàn thiện thủ tục gia hạn. Do quy hoạch khoáng sản và quy hoạch sử dụng đất chưa thống nhất; chồng lấn với quy hoạch chuyên ngành khác.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác phân tích, dự báo, ứng phó với biến động tình hình có lúc, có nơi còn bị động, chưa kịp thời. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một bộ phận cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự chủ động, linh hoạt, có biểu hiện trông chờ, ỷ lại. Công tác giải phóng mặt bằng chưa quyết liệt đặc biệt là giải phóng mặt bằng khai thác quặng, cung cấp nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất công nghiệp. Công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác còn gặp khó khăn, có mặt hạn chế. Một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật vẫn còn mâu thuẫn, chồng chéo, việc tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách vẫn là khâu yếu, có lúc, có nơi còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý chưa kịp thời.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026**

#### **I. DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH**

Tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục phức tạp, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các trung tâm quyền lực sẽ diễn ra ngày càng gay gắt, phức tạp, mở rộng về phạm

vi và gia tăng về cường độ. Xung đột cục bộ diễn ra trên phạm vi rộng hơn với nhiều hình thái và phương thức mới. Trọng tâm của kinh tế toàn cầu tiếp tục dịch chuyển về châu Á. Kinh tế thế giới không loại trừ kịch bản tăng trưởng chậm kéo dài do các thách thức mang tính cơ cấu, cạnh xung đột giữa các quốc gia gay gắt hơn, cuộc chiến thuế quan diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Xu hướng khu vực hóa và phân mảnh kinh tế, bảo hộ thương mại tiếp tục gia tăng, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, công nghệ chiến lược. Các nước tiếp tục tái cơ cấu mô hình tăng trưởng theo hướng ưu tiên chuyên đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo và tăng trưởng bao trùm; đẩy mạnh các chính sách tự chủ chiến lược, bảo đảm an ninh kinh tế. Các liên kết kinh tế nhiều bên và song phương tiếp tục được thúc đẩy, đa dạng và đan xen, định hình các tiêu chuẩn mới, trong khi liên kết kinh tế ở phạm vi toàn cầu gặp nhiều khó khăn. Biến động địa chính trị toàn cầu gia tăng đang làm thúc đẩy xu hướng dịch chuyển sản xuất, tái cơ cấu chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh chi phí ở Trung Quốc ngày càng gia tăng, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc gay gắt, dòng vốn đầu tư tiếp tục xu hướng dịch chuyển ra khỏi Trung Quốc chuyển đến các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á và Nam Á trong những năm tới. Đây là cơ hội cho Việt Nam nói chung và Lào Cai nói riêng trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Sự phát triển bùng nổ của các công nghệ mới, trong đó có trí tuệ nhân tạo và các đột phá trong công nghệ năng lượng mới, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. Sự biến đổi sâu sắc của cơ cấu xã hội, dân số và lao động quốc tế ngày càng làm thay đổi cơ bản phân công lao động quốc tế.

Trong nước, chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín đất nước ngày càng được tăng cường. Phân cấp phân quyền và bố trí lại không gian phát triển của đất nước diễn ra mạnh mẽ; hệ thống thể chế, pháp luật ngày càng hoàn thiện, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Đất nước ta vào nhóm nước công nghiệp mới nổi, có mức thu nhập trung bình cao. Quy mô, sức cạnh tranh của nền kinh tế không ngừng được nâng lên. Nhiều dự án quan trọng, quy mô lớn được hoàn thành và đưa vào vận hành, có tác động lan tỏa lớn. Khu vực tư nhân tiếp tục là động lực quan trọng cho tăng trưởng và phát triển. Chính phủ quyết tâm triển khai xây dựng và vận hành tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, triển khai hiệu quả một số hiệp định thương mại tự do thế hệ mới quan trọng. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại được củng cố, tăng cường.

Tỉnh Lào Cai, năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 của tỉnh với nhiều nhiệm vụ phải triển khai thực hiện. Đồng thời, cũng là năm tỉnh Lào Cai bước vào ổn định sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, để bước vào một thời kỳ phát triển mới với không gian địa lý rộng mở hơn, nền tảng kinh tế xã hội vững chắc hơn, tầm nhìn chiến lược sâu rộng hơn và kết nối tốt hơn, tiềm năng lớn hơn, tiếp cận các nguồn lực tốt hơn, cơ hội nhiều hơn cho đầu tư, kinh doanh, hợp tác phát triển. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa một số quốc gia, đối tác trên thế giới và trong khu vực vẫn diễn ra gay gắt; tỉnh Lào Cai vẫn phải đối mặt với khó khăn của một tỉnh miền núi, quy mô nền kinh tế nhỏ, chất lượng nguồn nhân lực

và năng suất lao động thấp, kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; bên cạnh đó, dự báo trong thời gian tới, do tác động của thế giới, khu vực và tình hình trong nước, biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết, thiên tai trên địa bàn tỉnh có những diễn biến phức tạp, khó lường sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Nhằm cụ thể hóa quyết tâm triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong năm 2026, UBND tỉnh Lào Cai đề xuất chọn chủ đề hành động của năm 2026 là: Chủ đề của năm **"Đoàn kết - Sáng tạo - Phát triển bền vững; Khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh sau sáp nhập; Xây dựng tỉnh Lào Cai giàu mạnh, văn minh, hiện đại"**; gắn với phương châm hành động **"Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Hiệu quả"** để tổ chức thực hiện.

## **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT; CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển; nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; đẩy mạnh phát triển những lĩnh vực đột phá như: Công nghiệp, dịch vụ, du lịch, kinh tế cửa khẩu, nông nghiệp chất lượng cao và tập trung phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân. Chú trọng khai thác tối đa mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và yếu tố con người, tận dụng không gian phát triển mới sau sáp nhập để phát triển nhanh, bền vững và toàn diện trên các trụ cột kinh tế, xã hội, môi trường. Tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu quả, góp phần tạo dựng môi trường đầu tư và phát triển lành mạnh.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

#### **a) Các chỉ tiêu kinh tế: 13 chỉ tiêu**

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành đạt trên 155.000 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 14,97%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 38,13%; Dịch vụ chiếm 39,57%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 7,33%.

(2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt trên 10%.

(3) GRDP bình quân đầu người 93 triệu đồng; Thu nhập bình quân đầu người 51 triệu đồng.

(4) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt trên 10,5%.

(5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 23.500 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt trên 90.000 tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 32%.

(8) Tổng lượng khách du lịch đạt trên 11 triệu lượt khách; Tổng doanh thu du lịch đạt trên 51.000 tỷ đồng.

(9) Chỉ số sản xuất công nghiệp đạt trên 112%.

(10) Tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua địa bàn đạt trên 6,1 tỷ USD.

(11) Phần đầu toàn tỉnh có 13.400 doanh nghiệp; trong đó: Tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động đạt 56,5%; Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế ngoài nhà nước trong GRDP đạt 70,5%.

(12) Tốc độ tăng năng xuất lao động đạt 5,5%.

(13) Số lượng nhà ở xã hội xây mới đạt 1.200 căn hộ.

***b) Các chỉ tiêu xã hội: 06 chỉ tiêu***

(14) Tuổi thọ trung bình người dân tính từ lúc sinh đạt khoảng 72,4 tuổi; Số năm sống khỏe mạnh đạt khoảng 66,5 tuổi.

(15) Chỉ số hạnh phúc của người dân đạt khoảng 69%.

(16) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 71%; Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 27%; Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 48,5%.

(17) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%; Số giường bệnh trên một vạn dân đạt 43 giường; Số bác sỹ trên một vạn dân đạt 13 bác sỹ, phần đầu có trên 40/99 xã, phường đạt tối thiểu 4-5 bác sỹ/trạm y tế.

(18) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 77%; Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương 70%. Phần đầu có 17/99 xã phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ 3 tuổi.

(19) Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025) đạt 1,5 %.

***c) Các chỉ tiêu môi trường: 06 chỉ tiêu***

(20) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 36%.

(21) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 61,3%.

(22) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 91%; Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%.

(23) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 86%.

(24) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 41,7%.

(25) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 50%.

**3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

***3.1. Nhiệm vụ và giải pháp chung***

- Tuyên truyền, quán triệt và sớm ban hành các chương trình, kế hoạch triển

khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết, kế hoạch, chương trình của trung ương và của tỉnh, trọng tâm là triển khai các nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và 17 Đề án trọng tâm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Triển khai Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và rà soát các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành theo quy định, bảo đảm phù hợp và tuân thủ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu và tình hình thực tiễn. Phát triển mạnh du lịch và kinh tế tư nhân. Kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

- Chủ động thích ứng với tình hình thực tiễn; trong đó, theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực kịp thời điều chỉnh linh hoạt các chính sách, giải pháp phù hợp, khả thi để bảo đảm hoàn thành toàn diện, vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026.

- Đề cao tinh thần trách nhiệm, sâu sát, quyết liệt, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong triển khai và thực hiện nhiệm vụ; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý vướng mắc, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra với chất lượng và hiệu quả cao nhất.

- Xây dựng, ban hành đầy đủ các đề án, kế hoạch, chương trình... giai đoạn 2026 - 2030 làm cơ sở chính trị, căn cứ pháp lý để tổ chức triển khai thực hiện cho năm 2026 và các năm tiếp theo<sup>29</sup>.

### ***3.2. Đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ, linh hoạt các chính sách, giải pháp để kích thích sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế***

a) Đối với ngành nông lâm nghiệp, thủy sản

- Triển khai hiệu quả các đề án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2026-2030, chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn; cơ cấu lại ngành theo thế mạnh vùng, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái và xây dựng thương hiệu quốc gia, chuỗi giá trị sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, tăng tỷ trọng chăn nuôi, dịch vụ, đồng thời tích tụ ruộng đất để thu hút đầu tư, cơ giới hóa sản xuất là ưu tiên hàng đầu, cùng với việc thực hiện hiệu quả chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Trong lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản, mục tiêu là phát triển theo hướng tập trung, an toàn sinh học, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm, chú trọng phòng chống dịch bệnh và khai thác các lợi thế riêng có của địa phương như cá nước lạnh. Quản lý tài nguyên rừng cũng là một nhiệm vụ cốt lõi, tập trung bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, đồng thời phát triển kinh tế đồi rừng, trồng cây gỗ lớn có giá trị kinh tế cao phục vụ công nghiệp chế biến.

<sup>29</sup> Bao gồm: Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026 - 2030; Chiến lược chuyển đổi số tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình Khuyến nông tỉnh Lào Cai Giai đoạn 2026 - 2030. Thời gian tới sẽ tiếp tục chỉ đạo xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030; Đề án phát triển quỹ đất thu ngân sách giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch xúc tiến đầu tư giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2026 - 2030...

- Tập trung rà soát, gia cố hệ thống thủy lợi, đảm bảo an toàn sản xuất và đời sống. Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, nâng cao thu nhập người dân nông thôn, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đào tạo nghề và sắp xếp dân cư ổn định được coi là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt quá trình xây dựng nông thôn mới.

#### b) Đối với ngành công nghiệp

Tập trung phát triển nhanh, bền vững, thân thiện với môi trường dựa trên tiềm năng và thế mạnh sẵn có. Trọng tâm là hoàn thiện và phát triển đồng bộ hạ tầng các khu, cụm công nghiệp (như Trấn Yên, Võ Lao, Âu Lâu...) để thu hút các nhà đầu tư lớn, đặc biệt là công nghiệp chế biến sâu, đồng thời kiên quyết không tiếp nhận các dự án gây ô nhiễm. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án khai khoáng, chế biến khoáng sản và thủy điện đang triển khai, đảm bảo đi vào hoạt động đúng tiến độ. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo an toàn lao động. Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm công nghiệp chủ lực (phân bón, hóa chất, tinh quặng...) nhằm tạo chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ hiệu quả.

#### c) Đối với ngành xây dựng, giao thông

Tập trung huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông kết nối vùng và liên vùng. Các dự án trọng điểm bao gồm mở rộng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai lên 4 làn xe, triển khai dự án đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, và xây dựng các cầu đường bộ kết nối quan trọng (Cầu Bảo Hà 2, Cầu Yên Bái, Cầu Bát Xát...). Chú trọng thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực mạnh, khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ. Đồng thời, tập trung phát triển nhà ở theo cơ chế thị trường kết hợp chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, và đẩy nhanh các thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc về nguồn vật liệu xây dựng.

#### d) Đối với các ngành dịch vụ

- Tập trung thu hút các nhà đầu tư có năng lực để phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch bền vững, dựa trên tiềm năng và lợi thế sẵn có. Các mô hình và sản phẩm du lịch mới đang được nghiên cứu và triển khai như "Du lịch chợ nổi trên sông Hồng", du lịch thể thao, du lịch đỉnh núi, thác nước, và phát triển du lịch cộng đồng gắn với các làng nghề truyền thống. Chú trọng phát triển các khu du lịch trọng điểm như Sa Pa, Nghĩa Lộ, Bắc Hà... nhằm thu hút đông đảo du khách; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong du lịch và vận hành Cổng thông tin du lịch thông minh. Mục tiêu cao nhất là đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, biến Lào Cai thành Trung tâm du lịch quốc gia vùng núi phía Bắc và là điểm đến du lịch đẳng cấp, hấp dẫn mang tính cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế.

- Tập trung triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, đặc biệt là các sản phẩm nông, lâm sản chế biến sâu thông qua các kênh thương mại điện tử và ứng dụng

trí tuệ nhân tạo (AI) trong marketing; chú trọng thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại văn minh, hiện đại; khuyến khích doanh nghiệp mở rộng mạng lưới phân phối; tăng cường quản lý nhà nước đối với các mặt hàng kinh doanh có điều kiện; đẩy mạnh Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tiếp tục tuyên truyền, vận động doanh nghiệp duy trì các điểm bán hàng tại các khu, điểm du lịch, chợ truyền thống, và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đảm bảo chất lượng, giá cả các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết.

- Tập trung triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, thỏa thuận song phương và đa phương liên quan đến thương mại biên giới. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ (đặc biệt kết nối sâu rộng với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, ASEAN) cho các sản phẩm hàng hóa lợi thế của địa phương; tăng cường thúc đẩy thương mại điện tử qua biên giới, triển khai các chương trình khảo sát, kết nối doanh nghiệp xuất nhập khẩu; đàm phán với Trung Quốc để mở rộng thêm thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng nông sản (nhất là rau quả có múi); tổ chức các hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập quốc tế nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Duy trì hoạt động vận tải hàng hóa và hành khách, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ; hoạt động vận tải hàng hóa và hành khách ổn định và tăng khá, bảo đảm nhu cầu vận tải hàng hóa và đi lại của nhân dân.

e) Đối với thu, chi ngân sách và giải ngân đầu tư công

- Đối với thu, chi ngân sách: Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính cho địa phương. Về chi ngân sách, tinh ưu tiên cắt giảm chi thường xuyên không cần thiết để tăng chi đầu tư phát triển, đảm bảo an sinh xã hội, và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; Về thu ngân sách, tinh đẩy mạnh mở rộng và nuôi dưỡng các nguồn thu, tăng cường chống thất thu thuế (đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản và kinh doanh điện tử xuyên biên giới), xử lý quyết liệt nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế, phấn đấu đạt mục tiêu thu ngân sách 23.500 tỷ đồng. Duy trì tăng trưởng, nâng cao chất lượng tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn vay, đồng thời tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu (như hóa đơn điện tử) và quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tài sản công, tránh lãng phí, thất thoát.

- Giải ngân đầu tư công: Công tác giải ngân vốn đầu tư công tập trung vào việc phân bổ kế hoạch vốn kịp thời ngay sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên rà soát tiến độ triển khai các dự án để điều chỉnh, bổ sung vốn từ các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương trong công tác phân bổ vốn, phê duyệt dự án và dự toán, nhằm tạo sự chủ động và đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Quan tâm công tác chỉ đạo, điều hành, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy giải ngân hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước.

### ***3.3. Thu hút các dự án đầu tư và phát triển các thành phần kinh tế***

Tiếp tục triển khai các chỉ thị và nghị quyết của Trung ương nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích khu vực này đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên với doanh nghiệp và hợp tác xã để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư; đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực mạnh, sử dụng công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường, nhằm dẫn dắt phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh. Huy động tối đa các nguồn lực ngoài ngân sách, đặc biệt là thu hút đầu tư tư nhân vào các dự án hạ tầng kỹ thuật và xã hội thiết yếu theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

### **3.4. Về phát triển văn hoá, xã hội**

a) Giáo dục và Đào tạo: Tập trung triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn, và duy trì tỷ lệ học sinh ra lớp, đặc biệt tại vùng cao, vùng dân tộc. Nghiên cứu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai tại các trường học đô thị và tổ chức tốt các kỳ thi quốc gia; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường nội trú, bán trú, trường chất lượng cao và các trường học tại các xã biên giới theo chủ trương của Trung ương. Siết chặt quản lý dạy thêm, học thêm đi đôi với việc khuyến khích giảm học phí cho học sinh hoàn cảnh khó khăn; chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đạt chuẩn trình độ đào tạo, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ. Duy trì và nhân rộng mô hình "trường học hạnh phúc" và dự án giáo dục thông minh xanh.

b) Y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gắn với phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường năng lực cảnh báo sớm và đáp ứng nhanh với các dịch bệnh nguy hiểm; chú trọng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh, phát triển các dịch vụ chất lượng cao, đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc men. Tăng cường hợp tác với các bệnh viện tuyến Trung ương để chuyển giao kỹ thuật, đào tạo cán bộ y tế, và thu hút bác sĩ về công tác tại vùng khó khăn được ưu tiên thực hiện. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, triển khai quản lý sức khỏe điện tử toàn dân, và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong toàn ngành y tế (HIS, RIS-PACS, EMR, khám chữa bệnh từ xa, thanh toán không dùng tiền mặt...).

c) Văn hoá - Thể dục Thể thao: Lĩnh vực văn hóa tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; duy trì và nâng cao các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch theo chiều sâu, xây dựng thương hiệu du lịch đặc thù từng địa phương và liên kết phát triển du lịch vùng. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, và ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết

chế văn hóa. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phấn đấu đến cuối năm 2026 đạt 40% người dân thường xuyên tập luyện thể thao. Chú trọng phát triển thể thao quần chúng, khôi phục các môn thể thao dân tộc, tổ chức nhiều giải thi đấu cấp tỉnh, đăng cai các giải toàn quốc và tham gia các giải quốc tế với mục tiêu đạt từ 130 đến 140 huy chương các loại.

d) Lao động, việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội: Tập trung triển khai hiệu quả các chính sách giảm nghèo theo chuẩn giai đoạn 2022-2025, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,5%, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và hỗ trợ nhà ở. Thực hiện kịp thời chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội (người cao tuổi, người khuyết tật...), tăng cường tuyên truyền Luật Trẻ em và thúc đẩy bình đẳng giới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động sang phi nông nghiệp, thu hút nhân lực chất lượng cao và phối hợp với doanh nghiệp đào tạo theo nhu cầu thị trường. Chú trọng công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân. Tập trung phát triển, nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), tăng cường tuyên truyền chính sách lao động, an toàn vệ sinh lao động và xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp. Giải quyết kịp thời chế độ ưu đãi người có công, đẩy mạnh phong trào "Đền ơn đáp nghĩa".

### ***3.5. Hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ, thông tin, chuyển đổi số***

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và xây dựng chính quyền điện tử, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tập trung nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông lâm nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đảm bảo an toàn mạng lưới, an ninh thông tin, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của Nhân dân. Làm tốt công tác quản lý báo chí, thông tin điện tử và mạng xã hội nhằm đẩy lùi thông tin xấu độc, xử lý nghiêm các vi phạm và ngăn chặn tình trạng "thương mại hóa" báo chí.

Nâng cao thứ hạng chuyển đổi số (DTI) của tỉnh, phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại (triển khai mạng 5G, xây dựng Trung tâm điều hành thông minh - IOC, Trung tâm giám sát an toàn thông tin - SOC, Cống dữ liệu mở), xây dựng kho dữ liệu chiến lược phục vụ điều hành và phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh tuyên truyền, đưa sản phẩm chủ lực lên sàn thương mại điện tử, khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển nguồn nhân lực số.

### ***3.6. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường***

Tập trung đẩy mạnh bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản, rừng và tài nguyên nước, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, phát triển

bền vững. Tăng cường quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, đặc biệt là cát, sỏi; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động các biện pháp ứng phó, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Làm tốt công tác quản lý, giám sát hoạt động khoáng sản, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao (KCN Tăng Loong), và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chú trọng công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tập trung bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và quản lý hiệu quả đa dạng sinh học tại các Vườn Quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn.

### ***3.7. Tăng cường công tác điều hành của các cấp, các ngành, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính***

Tiếp tục bám sát sự chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương, đồng thời đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền rõ ràng. Mục tiêu là vận hành hiệu quả chính quyền hai cấp, đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Song song với đó là việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn liền với xây dựng khung năng lực theo vị trí việc làm và thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút và giữ chân người tài. Tạo cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ và tiếp tục triển khai đồng bộ các chương trình, đề án cải cách hành chính nhằm nâng cao các chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công như PAPI, PAR INDEX, SIPAS và PCI.

### ***3.8. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***

Thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân, chủ động nắm chắc tình hình, tổ chức rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền để chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả ngay tại nơi vụ việc phát sinh. Đối thoại trực tiếp với công dân trong giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền; xử lý đúng mức, đầy đủ các sai phạm phát hiện qua xác minh khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người dân, không để xảy ra “điểm nóng”, phức tạp và không để công dân đi khiếu kiện vượt cấp.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; rà soát kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị tại các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và Kiểm toán Nhà nước. Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

### ***3.9. Về quốc phòng - an ninh, hoạt động đối ngoại***

Tập trung giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh theo Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Mục tiêu là nâng cao khả năng

sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị. Chú trọng đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông, và kiểm soát chặt chẽ chuyên gia nước ngoài vào làm việc. Công tác giáo dục quốc phòng và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc được tăng cường, đồng thời thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Tiếp tục củng cố và tăng cường mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch được đẩy mạnh nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và tỉnh Lào Cai. Thúc đẩy ký kết và thực hiện tốt các văn kiện pháp lý về biên giới, giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh tại khu vực biên giới.

### **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRƯỚC, TRONG VÀ SAU TẾT NGUYÊN ĐÁN VÀ QUÝ I NĂM 2026**

**1.** Chủ động phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy. Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân bảo đảm khung lịch thời vụ; tập trung chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đối với diện tích cây trồng; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn chăn nuôi, thực hiện kiểm dịch động, thực vật. Chuẩn bị và phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ.

**2.** Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui xuân, đón Tết; quan tâm chăm lo cho các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, các hộ nghèo.

**3.** Tổ chức tốt việc thăm hỏi, chúc Tết thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng thường trực làm nhiệm vụ trong những ngày Tết.

**4.** Thực hiện tốt quản lý, tổ chức lễ hội theo quy định, bảo đảm các hoạt động lễ hội, vui xuân, kỷ niệm ngày truyền thống, hội nghị tổng kết năm, gặp mặt đầu năm, Tết trồng cây, ... thiết thực, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hoá của dân tộc và phong tục, tập quán của từng địa phương.

**5.** Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ, bảo đảm tốt an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường dự báo và quản lý thị trường, bình ổn định giá cả, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hoá, dịch vụ, bảo đảm mặt hàng thiết yếu; xử lý nghiêm mọi hành vi gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đầu cơ, tích trữ, đẩy giá hàng hoá tăng cao bất thường để thu lợi bất chính.

**6.** Chủ động bảo đảm phương tiện vận chuyển hàng hoá và phục vụ nhân dân, nâng cao chất lượng dịch vụ, niêm yết công khai giá vé theo tuyến, thời gian và loại hình dịch vụ, đẩy mạnh ứng dụng bán vé điện tử. Tăng cường kiểm tra,

phát hiện xử lý nghiêm các đơn vị kinh doanh vận tải có hành vi chở quá số lượng hành khách, tăng giá vé trái quy định, ép buộc hành khách sử dụng dịch vụ, sang nhượng hành khách trái phép; tạo mọi điều kiện về vận tải để người dân kịp về đón Tết cùng gia đình.

**7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn không gian mạng.** Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, sẵn sàng phương án ngăn chặn, xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; xử lý nghiêm các vi phạm, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng pháo và vật liệu nổ.

**8. Xây dựng kịch bản thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Lào Cai phục vụ công tác điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.** Đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư tập trung hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán đối với các hạng mục hoàn thành để giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đã giao.

**9. Bố trí trực Tết, kịp thời xử lý, giải quyết hiệu quả mọi công việc, tình huống phát sinh; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; khẩn trương trở lại làm việc bình thường sau ngày nghỉ, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ ngay từ những tháng đầu năm.**

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các CVTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Anh**